TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 67/2025/KDTM-ST Ngày: 04-9-2025 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 110/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2025/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 1343/2025/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV; địa chỉ trụ sở: số 89 đường L, phường Đ, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: số 96 đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng L; địa chỉ nơi làm việc: tầng 1, số 96 đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 10186/2024/UQN-PGĐ ngày 30/9/2024)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV; trụ sở: số 385/77 đường L, phường T (Phường 9, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương V, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 385/77 đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Phương V, sinh năm 1959; Địa chỉ: số 385/77 đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/- Bà Nguyễn Thảo M, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 385/77 đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

(ông Liễm có mặt; bà Vân và bà My vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV (viết tắt là Công ty) và Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (viết tắt là Ngân hàng) ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-4105989 ký ngày 22/7/2022 (viết tắt là Hợp đồng cho vay) với hạn mức tín dụng thẻ 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng; tài khoản được sử dụng để nhận và sử dụng vốn thấu chi là tài khoản thanh toán số 134826819 của Công ty mở tại Ngân hàng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký Hợp đồng này là 15.5%/1 năm, lãi suất cho vay trong hạn được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chỉ; thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là 12 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động buôn bán gạch; phương thức cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán.

Từ ngày 23/7/2022 đến ngày 23/7/2023, Công ty đã sử dụng thấu chi là 296,342,365 đồng. Công ty ngưng thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 23/7/2023 nên Ngân hàng tính lãi quá hạn (lãi suất trong hạn x 150%) đối với Công ty kể từ ngày 24/7/2023 cho đến nay.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có mã số doanh nghiệp 0303764597, đăng ký lần đầu ngày 27/4/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 23/5/2023, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương V và Bà Nguyễn Thảo M là thành viên góp vốn chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng nêu trên trong phạm vi vốn góp của Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Thanh Vân.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Công ty có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và nợ lãi là 441.906.882 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó: nợ gốc thấu chi: 295.980.369 đồng; lãi quá hạn thấu chi tính đến ngày 04/9/2025 là 145.926.513 đồng.

Kể từ ngày 05/9/2025, Công ty phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì bà Nguyễn Thị Phương V và bà Nguyễn Thảo M có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo phạm vi vốn góp tại Công ty.

Tại phiên tòa, Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên có mã số doanh nghiệp 0303764597, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 09/8/2023 và quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-4105989 ký ngày 22/7/2022 trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Bà Nguyễn Thị Phương V và bà Nguyễn Thảo M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận G(nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về người tham gia tố tụng:*

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặt trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho Công ty, bà Vân và bà My nhưng Công ty, bà Vân và bà My vắng mặt, không nộp *(gửi)* cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Xét, Công ty và Ngân hàng ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi là tự nguyện, nội dung thoả thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét, căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-4105989 ký ngày 22/7/2022 và bảng tổng hợp dư nợ của Công ty tính đến ngày 04/9/2025, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu

Công ty trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 441.906.882 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Ngân hàng yêu cầu Công ty tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 05/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng yêu cầu Công ty trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Phương V:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 52: "Trường hợp chuyển nhượng hoặc thay đổi phần vốn góp của các thành viên dẫn đến chỉ còn một thành viên công ty thì công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng".

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên có mã số doanh nghiệp 0303764597, đăng ký lần đầu ngày 27/4/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 09/8/2023 thể hiện: Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng Thanh Vân đã thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp từ loại hình Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Như vậy, Công ty đã chuyển nhượng hoặc thay đổi phần vốn góp của các thành viên công ty theo quy định tại khoản 3 Điều 52 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 nên hiện nay, chủ sở hữu Công ty là bà Nguyễn Thị Phương V.

Xét, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương V chịu trách nhiệm đối với khoản nợ của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty *(tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu Công ty cam kết góp và ghi trong điều lệ của Công ty)* là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 74 và khoản 1 Điều 75 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gvề việc giải quyết vụ án là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 52, Điều 74 và Điều 75 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 04/9/2025 là 441.906.882 (bốn trăm bốn mươi mốt triệu chín trăm lẽ sáu ngàn tám trăm tám mươi hai) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó: nợ gốc thấu chi: 295.980.369 đồng; lãi quá hạn thấu chi tính đến ngày 04/9/2025 là 145.926.513 đồng.

- Kể từ ngày 05/9/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản bảo đảm số: ThauchionlineSME-4105989 ngày 22/7/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

- Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì bà Nguyễn Thị Phương V có trách nhiệm trả các khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn TMDVXDTV phải nộp số tiền án phí là 21.676.275 (hai mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm bảy mươi lăm) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí là 9.889.316 (chín triệu tám trăm tám mươi chín ngàn ba trăm mười sáu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0012628 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G(nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào